

Số: 02/2023/QĐ-PT

Hưng Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ PHIÊN HỢP PHỨC THẨM XÉT
QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Tăng.

Ông Trương Quang Tú.

Sau khi ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2023/QĐST -DS, ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu bị kháng cáo như sau:

Ngày 27 tháng 01 năm 2023, bị đơn là ông Phạm Quang M kháng cáo Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2023/QĐST -DS, ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

XÉT THẤY:

Tại phiên họp ngày 20 tháng 3 năm 2023, người kháng cáo là Phan Văn M nộp đơn xin rút đơn kháng cáo ghi ngày 08 tháng 3 năm 2023, việc rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 289 và Điều 295 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ phiên họp phúc thẩm xét Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2023/QĐST -DS, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu về việc “*Tranh chấp về quyền sử dụng đất*”, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Bùi Văn K, sinh năm: 1960;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kiên: Bà Phan Thị O, sinh năm: 1960.

Đều địa chỉ: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh QN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Kiên: Ông Nguyễn Văn Ph
- Luật sư Công ty Luật TNHH T. Địa chỉ: Phòng 409 Tòa nhà Yên Trung 1, số 58 A Trung Kính, phường T, quận C, HN.

* Bị đơn: Ông Phan Quang M, sinh năm: 1948;

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện K, tỉnh HY.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị O, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh QN.

2. Ông Phan Quang T, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: Ernst - Barlack - st29 -13059 Berlin, BRD.

3. Bà Phan Thị S, sinh năm: 1954;

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện C, tỉnh G.

2. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2023/QĐST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí: Ông Phan Văn Mị phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008106 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

4. Quyết định đình chỉ phiên họp phúc thẩm xét Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu;
- Chi cục THA huyện Khoái Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Nga

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định

tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

